



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG SỞ CẢNH SÁT NEW ORLEANS

CHƯƠNG: 42.8.1

TIÊU ĐỀ: NHÂN CHỨNG TIỀN HÀNH NHẬN DẠNG – NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH

NGÀY HIỆU LỰC: Ngày 12 tháng Ba năm 2017
SỬA ĐỔI: Thay thế Chính sách và Thủ tục 610

MỤC ĐÍCH

1. Chương này thiết lập các yêu cầu đối với việc thực hiện các phương pháp nhân chứng tiến hành nhận dạng qua tập ảnh nhằm mục đích xác định những người chịu trách nhiệm về tội trạng và miễn tội cho người vô tội.

TUYÊN BỐ CHÍNH SÁCH

2. Sở này sẽ cố gắng sử dụng các kỹ thuật nhận dạng nhân chứng, khi thích hợp, để tăng cường quá trình điều tra và sẽ nhấn mạnh việc xác định những người chịu trách nhiệm về tội trạng và miễn tội cho người vô tội. Có một số quy trình nhận dạng nhân chứng như nhận dạng hiện trường, phác thảo composite, xếp hàng trực tiếp và nhận dạng qua hình ảnh theo hàng.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Các định nghĩa liên quan đến Chương này bao gồm:

Bức ảnh xác nhận– bức ảnh được cho một nhân chứng xem trong nỗ lực xác nhận danh tính của nghi phạm. Phương pháp này bị giới hạn sử dụng trong các tình huống mà trước đó nhân chứng đã biết tên nghi phạm.

Quy trình “mù đôi”/sử dụng người quản lý “mù” - Nhận dạng qua tập ảnh “mù đôi” là phương thức nhận dạng trong đó cả người quản lý việc nhận dạng qua tập ảnh lẫn nhân chứng đều không biết ai là nghi phạm. Phương pháp này ngăn việc người quản lý xếp hàng đưa ra các tín hiệu ngôn ngữ hoặc phi ngôn ngữ một cách vô tình hoặc cố ý để tác động đến nhân chứng nhằm chọn ra nghi phạm.

Quy trình nhận dạng nhân chứng - Bất kỳ phương thức nhận dạng hiện trường, phác thảo composite, xếp hàng trực tiếp hoặc nhận dạng qua hình ảnh theo hàng.

Ảnh lấp chỗ trống - Bức ảnh hoặc hình ảnh của các cá nhân không phải là nghi phạm nhưng giống với mô tả của nạn nhân hoặc nhân chứng về nghi phạm ở các đặc điểm quan trọng (ví dụ: khuôn mặt, cân nặng, dáng người, màu da).

Nhận dạng qua tập ảnh - Việc đưa theo phương thức tuần tự, “mù đôi” mỗi sáu bức ảnh cho nạn nhân hoặc nhân chứng của một tội ác nhằm mục đích xác định hoặc loại bỏ một cá nhân là nghi phạm. Trong phạm vi Chương này, “tập ảnh” và “loạt sáu tám ảnh” đồng nghĩa với nhận dạng qua tập ảnh.

Số ảnh - Vị trí tuần tự trong một nhóm biểu thị thứ tự số của một bức ảnh cụ thể trong quá trình nhận dạng qua tập ảnh. (Ví dụ: nếu bức ảnh là bức thứ sáu được đưa cho nhân chứng thì số ảnh của bức ảnh là “6.”. Số ảnh phải được đánh dấu ở phần dưới bên phải ở mặt sau của tất cả các ảnh có trong các tập ảnh.

Biên tập/Sự biên tập - Việc kiểm duyệt, loại bỏ hoặc che khuất một phần hình ảnh hoặc bức ảnh theo cách để làm rõ rằng nó đã bị thay đổi, đôi khi được gọi là “làm đen toàn phần”. Việc biên tập được thực hiện đối với một phần của hình ảnh hoặc bức ảnh để loại bỏ một hoặc nhiều phần tử khiến cho hình ảnh đó khác với các hình ảnh hoặc bức ảnh khác được sử dụng trong tập ảnh ở mức độ có thể khiến nó mang tính chất “gợi ý” hoặc “khác biệt” quá nhiều.

THÔNG TIN CHUNG

3. Quy trình tổ tụng chuẩn yêu cầu việc nhận dạng phải được tiến hành một cách công bằng, khách quan và không mang tính chất gợi ý.
4. Quy trình tổ tụng chuẩn bị vi phạm khi các thủ tục nhận dạng do cảnh sát sắp xếp và/hoặc tiến hành mang tính chất gợi ý không cần thiết và dẫn đến việc nhận dạng nhầm lẫn không thể khắc phục được.
5. Việc sử dụng những bức ảnh xác nhận không được coi là nhận dạng qua tập ảnh.
6. Trước khi tiến hành quy trình nhận dạng, điều tra viên phải yêu cầu nhân chứng mô tả đầy đủ về nghi phạm và ghi biên bản thông tin mô tả đó.
7. Điều tra viên phải ghi lại nguyên văn những phần quan trọng của nội dung nhân chứng đã cung cấp liên quan tới mức độ tin cậy hoặc chắc chắn của nhân chứng đối với thông tin nhận dạng được đưa ra.
8. Điều tra viên nên tránh có lời nói hoặc hành động gợi ý cho nhân chứng rằng họ mong đợi nhận dạng chính xác, họ mong nhân chứng nhận dạng ai hoặc chúc mừng nhân chứng về thông tin nhận dạng.
9. Mọi quy trình nhận dạng một đối tượng, tập ảnh, nhận dạng qua tập ảnh hoặc nhận dạng giọng nói, cho dù việc nhận dạng có được thực hiện hay không, đều phải được ghi lại trong một báo cáo (EPR). Báo cáo phải bao gồm thông tin tóm tắt về quy trình, những người có mặt, những hướng dẫn mà điều tra viên đưa ra cho nhân chứng (điều này được thực hiện bằng cách nộp mẫu hướng dẫn nhân chứng thích hợp như một phần của báo cáo), các tuyên bố hoặc phản ứng của nhân chứng và các nhận xét của nhân chứng về quy trình nhận dạng.

SỬ DỤNG NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH

10. Các thành viên sẽ sử dụng nhận dạng qua tập ảnh trong tất cả các vụ án trọng tội khi không xác định được danh tính của nghi phạm và/hoặc khi cần xác nhận danh tính của nghi phạm.
11. Tuyệt đối không được gợi ý cho nhân chứng rằng một người được khắc họa trong tập ảnh là nghi phạm hoặc đã liên quan tới hành vi phạm tội trước, trong và sau khi đưa tập ảnh nhận dạng cho nhân chứng.

TẠO TẬP ẢNH NHẬN DẠNG

12. Điều tra viên nên sắp xếp tập ảnh sao cho nghi phạm không quá nổi bật.

13. Khi tạo tập ảnh nhận dạng, điều tra viên phải sử dụng ảnh của nghi phạm và năm ảnh lấp chỗ trống không mô tả nghi phạm.
14. Mỗi tập ảnh nhận dạng sẽ chỉ bao gồm một nghi phạm trong mỗi quy trình nhận dạng.
15. Để tạo tập ảnh nhận dạng, các điều tra viên có thể yêu cầu tập ảnh từ Trung tâm Tổng hợp Cảnh sát Tiểu bang Louisiana (Louisiana State Police Fusion Center) hoặc tạo tập ảnh từ các bức ảnh lưu trữ được lưu trong cơ sở dữ liệu ThinkStream hoặc Cop Link.
16. Nếu phải sử dụng các nguồn ảnh thay thế, chẳng hạn như ảnh nhận dạng của trường học cho một thanh thiếu niên không có ảnh trong hồ sơ, thì ảnh của nghi phạm và tất cả các ảnh lấp chỗ trống phải đến từ cùng một cơ sở dữ liệu nguồn. Nếu sử dụng nguồn ảnh thay thế ngoài những nguồn thường được cơ quan thực thi pháp luật sử dụng, thì điều tra viên soạn tập ảnh nhận dạng phải tham khảo ý kiến của người giám sát của mình và xin được sự chấp thuận cho sử dụng cả (các) nguồn được sử dụng và bản tổng hợp cuối cùng của tập ảnh nhận dạng.
17. Ảnh lấp chỗ trống trong danh sách thường phải phù hợp với mô tả của nhân chứng về thủ phạm. Nếu điều tra viên có nhiều hơn một bức ảnh của nghi phạm thì nên chọn bức ảnh giống nhất với mô tả về nghi phạm do nạn nhân hoặc nhân chứng cung cấp, người được cho xem tập ảnh nhận dạng hoặc diện mạo tại thời điểm xảy ra vụ việc. Khi nhân chứng cung cấp mô tả hạn chế hoặc không đầy đủ về thủ phạm hoặc khi mô tả về thủ phạm khác biệt đáng kể so với diện mạo của nghi phạm, thì ảnh lấp chỗ trống phải giống với ảnh của nghi phạm ở những đặc điểm quan trọng, chẳng hạn như:
 - (a) Màu, kiểu và độ dài của tóc;
 - (b) Màu, kiểu và độ dài của râu;
 - (c) Màu mắt;
 - (d) Biểu cảm trên khuôn mặt (ví dụ: một số bức ảnh không được thể hiện người đang cười trong khi những bức ảnh khác trong tập ảnh nhận dạng thì không);
 - (e) Ký hiệu, khuyên hoặc hình xăm làm nổi bật cá nhân;
 - (f) Sự khác biệt rõ ràng về tuổi tác;
 - (g) Sự khác biệt rõ ràng về màu da; và
 - (h) Các phụ kiện đặc biệt như bông tai hoặc mũ đội đầu.
18. Nếu không thể tránh khỏi sự khác biệt đáng kể giữa ảnh của nghi phạm và ảnh lấp chỗ trống, điều tra viên phải biên tập các khía cạnh của tất cả các bức ảnh để loại bỏ những khác biệt đáng kể này. Ví dụ: nếu một cá nhân đeo khuyên tai còn những người khác thì không, điều tra viên nên đặt một chấm/hình vuông màu đen lên dưới tai của tất cả các cá nhân được mô tả trong tập ảnh để loại bỏ sự khác biệt đáng kể về diện mạo.
19. Nhân viên điều tra phải in các bức ảnh sẽ được sử dụng trong tập ảnh bằng màu chất lượng cao.
20. Trước khi tiến hành nhận dạng bằng tập ảnh, điều tra viên phải xác định ngẫu nhiên thứ tự hiển thị các bức ảnh cho nhân chứng. Điều tra viên phải đánh số mặt sau của mỗi bức ảnh trong tập ảnh, ghi lại thứ tự cho xem các bức ảnh (ví dụ, bức ảnh thứ ba được cho xem sẽ được đánh số “3” ở mặt sau).
21. Số phải được đặt ở phần dưới bên phải ở mặt sau của tất cả các ảnh được sử dụng trong tập ảnh. Điều tra viên phải ghi vào Mẫu 277b và xác nhận rằng các con số trên ảnh và số liệu liệt kê trên Mẫu 277b khớp với nhau và được cho xem theo thứ tự đã nêu.

22. Chỉ được sử dụng bút mềm (loại bút Sharpie) để đánh dấu ảnh nhằm tránh vết lõm trên ảnh có thể nhìn thấy từ mặt trước của ảnh.
23. Số ảnh và thông tin nhận dạng như SID# (Căn cước của Tiểu bang hoặc số hồ sơ tội phạm được gán cho một hồ sơ tội phạm cụ thể) cho mỗi bức ảnh có trong danh sách ảnh sẽ được ghi lại trên Biểu mẫu Trình tự ảnh/Cá nhân (Biểu mẫu #277b) .
24. Trường hợp có nhiều hơn một nghi phạm thì tiến hành nhận dạng qua tập ảnh riêng biệt cho từng nghi phạm. Phải hoàn thành Biểu mẫu Trình tự ảnh/Cá nhân riêng biệt (Biểu mẫu #277b) và Biểu mẫu Nhân chứng tiến hành nhận dạng (Biểu mẫu 277) cho mỗi lượt nhận dạng qua tập ảnh.
25. Trường hợp có nhiều hơn một nghi phạm và các nghi phạm có diện mạo chung giống nhau thì sẽ thực hiện nhận dạng qua tập ảnh riêng biệt cho mỗi nghi phạm bằng cách sử dụng các ảnh lấp chỗ trống khác nhau trong mỗi tập ảnh nhận dạng. Phải hoàn thành Biểu mẫu Trình tự ảnh/Cá nhân riêng biệt (Biểu mẫu #277b) và Biểu mẫu Nhân chứng tiến hành nhận dạng (Biểu mẫu 277) cho mỗi lượt nhận dạng qua tập ảnh.
26. Trường hợp có nhiều hơn một nhân chứng thì ảnh của nghi phạm và ảnh lấp chỗ trống sẽ được xếp theo thứ tự ngẫu nhiên khác nhau cho mỗi nhân chứng. Phải hoàn thành Biểu mẫu Trình tự ảnh/Cá nhân riêng biệt (Biểu mẫu #277b) và Biểu mẫu Nhân chứng tiến hành nhận dạng (Biểu mẫu 277) cho mỗi lượt nhận dạng qua tập ảnh.

NHÂN VIÊN QUẢN LÝ NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH

27. Thành viên có liên quan đến vụ việc/hoạt động điều tra sẽ không được tham gia quản lý nhận dạng qua tập ảnh.
28. Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh sẽ do điều tra viên vụ án hoặc người giám sát của điều tra viên lựa chọn.
29. Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh **không** được:
 - (a) Tham gia vào việc tạo tập ảnh nhận dạng;
 - (b) Biết thông tin về hoạt động điều tra;
 - (c) Biết mọi thông tin về bức ảnh nào mô tả nghi phạm trong cuộc điều tra; hoặc
 - (d) Đã tham gia quản lý nhận dạng qua tập ảnh trong vụ án tương tự.

QUẢN LÝ NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH

30. Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh sẽ ghi âm và/hoặc ghi hình việc quản lý toàn bộ quá trình nhận dạng qua tập ảnh. Bản ghi sẽ được lưu giữ theo các trình tự chứng cứ hiện hành đối với việc ghi hình/ghi âm.
31. Nếu không có tình tiết giảm nhẹ –thông tin này phải được nêu rõ trong báo cáo điều tra/vụ án – thì tất cả các lượt nhận dạng qua tập ảnh sẽ được thực hiện trong Phòng Phỏng vấn/Thẩm vấn của Khu vực (L3) của điều tra viên. Nếu Phòng Phỏng vấn/Thẩm vấn của điều tra viên không có sẵn thì có thể sử dụng Khu vực khác .
32. Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh sẽ đọc to cho nhân chứng phần trên cùng của Biểu mẫu Nhân chứng tiến hành nhận dạng (Biểu mẫu 277), được tiến hành bằng cách “*Đọc to phần sau cho nhân chứng*”. Phần này bao gồm lời nhắc đối với nhân chứng rằng nhân chứng không bắt buộc phải lựa chọn và thủ phạm có thể không nằm trong tập ảnh nhận dạng.

33. Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh sẽ cho xem từng bức ảnh một, theo thứ tự ghi trên Biểu mẫu 277b và thứ tự này khớp với số trên ảnh.
34. Nhân viên quản lý **không được** cho nhân chứng biết dưới bất kỳ hình thức nào rằng liệu một bức ảnh được cho xem trong tập ảnh nhận dạng có liên quan đến vụ án hay không. Các nhân viên quản lý sẽ tránh đề cập rằng:
 - (a) Cá nhân đó bị bắt gần hiện trường vụ án;
 - (b) Bằng chứng chỉ ra cá nhân này là nghi phạm; hoặc
 - (c) Các nhân chứng khác đã xác định được hoặc không xác định được cá nhân đó là nghi phạm.
35. Để tránh ảnh hưởng không đáng có, các nhân chứng nên xem tập ảnh nhận dạng một cách riêng biệt và không có sự hiện diện của các nhân chứng khác. Các nhân chứng phải được hướng dẫn tránh thảo luận chi tiết về vụ việc hoặc quá trình nhận dạng với các nhân chứng khác.
36. Nếu nhân chứng xác định một bức ảnh là của nghi phạm, thì nhân viên quản lý nhận diện qua tập ảnh sẽ tiếp tục với tập ảnh nhận dạng và cho xem bất kỳ bức ảnh nào còn lại trong danh sách.
37. Nếu nhân chứng xác định bức ảnh là của nghi phạm thì nhân chứng phải ký tên và đề ngày vào mặt sau của bức ảnh của cá nhân được nhận dạng.
38. Nhân chứng sẽ ký nháy và đề ngày vào mặt sau của tất cả các bức ảnh không được xác định là của nghi phạm.
39. Tất cả các bức ảnh trong tập ảnh nhận dạng phải được nhân chứng đánh dấu bằng chữ ký và ngày tháng đối với bức ảnh được nhận dạng hoặc chữ ký nháy và ngày tháng đối với những bức ảnh không cho kết quả nhận dạng.
40. Nhân chứng chỉ được sử dụng bút mềm (loại bút Sharpie) để đánh dấu ảnh nhằm tránh vết lõm trên ảnh có thể nhìn thấy rõ từ mặt trước của ảnh.
41. Trong quá trình thực hiện nhận dạng qua tập ảnh, nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh phải điền vào Biểu mẫu 277 như được nêu chi tiết tại **Ghi biên bản nhận dạng qua tập ảnh (ở bên dưới)**

QUẢN LÝ NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH VỚI NHÂN CHỨNG Ở THÀNH PHỐ KHÁC

42. Nếu nạn nhân/nhân chứng không có mặt để tham gia nhận dạng qua tập ảnh do điều tra viên NOPD trực tiếp thực hiện và không sống trong Giáo xứ Orleans hoặc một giáo xứ liền kề, thì người giám sát của điều tra viên sẽ xác định xem một nhân viên NOPD có cần đi đến chỗ nhân chứng để thực hiện nhận dạng qua tập ảnh hay không hoặc liệu việc nhận dạng qua tập ảnh có cần phải được thực hiện qua email hoặc thư hay không theo các quy trình sau. Điều tra viên có thể sử dụng một trong hai phương pháp.

QUẢN LÝ NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH THÔNG QUA EMAIL

43. Nếu điều tra viên quyết định quản lý nhận dạng qua tập ảnh ngoài thành phố qua email, điều tra viên phải làm theo các quy trình sau:
 - (a) Liên hệ với nạn nhân/nhân chứng qua điện thoại, tư vấn cho họ về quy trình sẽ sử dụng và xác nhận sự sẵn lòng tham gia nhận dạng qua tập ảnh.
 - (b) Lấy địa chỉ email mà nạn nhân/nhân chứng qua đó có thể nhận được ảnh/hình ảnh và biểu mẫu. Nạn nhân/nhân chứng sẽ phải có thể truy cập vào máy in để in ảnh.

- (c) Sắp xếp thời gian để tiến hành nhận dạng qua tập ảnh qua điện thoại.
- (d) Soạn các bức ảnh sẽ được sử dụng theo cách tương tự như cách được sử dụng cho quá trình nhận dạng qua tập ảnh trực tiếp. Điều này sẽ bao gồm các tập hình ảnh riêng biệt cho mỗi bức ảnh hoặc các hình ảnh riêng biệt trên mỗi trang của một tập. Đảm bảo rằng nhân hoặc ảnh của tập không chỉ ra hoặc xác định đối tượng hoặc nghi phạm dưới bất kỳ hình thức nào.
- (e) Gửi các ảnh để nhận dạng qua tập ảnh đến địa chỉ email đã xác định trước đó kèm theo hướng dẫn không mở hoặc xem các hình ảnh đính kèm cho đến khi được nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh hướng dẫn làm như vậy.
- (f) Vào thời gian đã định, hãy gọi đến số điện thoại do nạn nhân/nhân chứng cung cấp để cung cấp hướng dẫn về quy trình sẽ được sử dụng. Toàn bộ quá trình phải được ghi âm hoặc ghi hình lại theo cách tương tự như quá trình nhận dạng qua tập ảnh trực tiếp.
- (g) Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh sẽ cung cấp hướng dẫn từng bước cho nạn nhân/nhân chứng về cách tiến hành nhận dạng qua tập ảnh, bao gồm cả việc đọc các biểu mẫu bắt buộc trong khi nạn nhân/nhân chứng xem các biểu mẫu trong tập đính kèm email.
- (h) Vào thời điểm thích hợp trong quá trình này, nhân viên quản lý sẽ hướng dẫn nạn nhân/nhân chứng xem từng hình ảnh một theo thứ tự được chỉ định.
- (i) Nạn nhân/nhân chứng sẽ in Biểu mẫu 277 và các bức ảnh màu của từng cá nhân rồi điền vào biểu mẫu và đánh dấu các bức ảnh theo hướng dẫn của nhân viên quản lý.
- (j) Kết quả nhận dạng qua tập ảnh phải được ghi biên bản theo cách tương tự như quá trình nhận dạng qua tập ảnh trực tiếp.
- (k) Nạn nhân/nhân chứng sẽ gửi tài liệu qua USPS, UPS hoặc FedEx (phương pháp này do nạn nhân/nhân chứng lựa chọn) đến địa chỉ làm việc của NOPD do điều tra viên cung cấp để gửi cho điều tra viên.
- (l) Điều tra viên NOPD và người giám sát của mình sẽ xem xét tất cả các tài liệu và bản ghi để đảm bảo rằng các quy trình của NOPD được tuân thủ, việc quản lý nhận dạng qua tập ảnh là hợp pháp và quy trình chuỗi bằng chứng đã và đang được duy trì.
- (m) Tập ảnh nhận dạng và bản ghi được gửi lại phải được sao chụp để lưu vào hồ sơ vụ án. Các bản gốc sẽ được đặt tại phòng Chứng cứ và tài sản trung tâm trong vòng 24 giờ kể từ khi điều tra viên NOPD nhận được.
- (n) Điều tra viên phải ghi nhớ việc quản lý nhận dạng qua tập ảnh như đã nêu ở trên trong một báo cáo bổ sung. Mọi mối quan ngại, vấn đề hoặc quan sát có liên quan liên quan đến việc nhận dạng qua tập ảnh ở thành phố khác sẽ được ghi chú trong báo cáo.
- (o) Điều tra viên phải đặt một bản sao biên nhận CE&P, tất cả tài liệu và báo cáo bổ sung ghi nhớ quá trình nhận dạng qua tập ảnh vào hồ sơ vụ án.

QUẢN LÝ NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH THÔNG QUA THƯ

44. Nếu quyết định là quản lý nhận dạng qua tập ảnh ngoài thành phố qua thư, điều tra viên phải làm theo các quy trình sau:
- (a) Liên hệ với nạn nhân/nhân chứng qua điện thoại, tư vấn cho họ về quy trình sẽ sử dụng và xác nhận sự sẵn lòng tham gia nhận dạng qua tập ảnh.
 - (b) Lấy địa chỉ email mà nạn nhân/nhân chứng qua đó có thể nhận được ảnh/hình ảnh và biểu mẫu.
 - (c) Sắp xếp thời gian để tiến hành nhận dạng qua tập ảnh qua điện thoại.
 - (d) Hướng dẫn nạn nhân/nhân chứng không mở phong bì cho đến khi được hướng dẫn.
 - (e) Soạn các bức ảnh sẽ được sử dụng theo cách tương tự như cách được sử dụng cho quá trình nhận dạng qua tập ảnh trực tiếp. Đảm bảo rằng ảnh hoặc bức ảnh không ám chỉ hoặc xác định đối tượng hoặc nghi phạm dưới bất kỳ hình thức nào.
 - (f) Cung cấp những thông tin sau trong bưu kiện gửi cho nạn nhân/nhân chứng: Biểu mẫu 277, các bức ảnh, và một phong bì gửi lại bằng Thư Bảo đảm đã thanh toán bưu phí gửi đến điều tra viên theo địa chỉ NOPD của điều tra viên đó.
 - (g) Gửi tập ảnh nhận dạng, Biểu mẫu 277 và phong bì gửi lại đến địa chỉ đã xác định trước đó.

- (h) Chọn một nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh để tiến hành nhận dạng qua tập ảnh qua điện thoại.
- (i) Toàn bộ quá trình từ thời điểm này trở đi phải được ghi âm hoặc ghi hình lại theo cách tương tự như quá trình nhận dạng qua tập ảnh trực tiếp.
- (j) Vào thời gian đã định, hãy gọi đến số điện thoại do nạn nhân/nhân chứng cung cấp và giới thiệu người sẽ là nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh. Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh sau đó sẽ cung cấp hướng dẫn về quy trình sẽ được sử dụng.
- (k) Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh sẽ cung cấp hướng dẫn từng bước cho nạn nhân/nhân chứng về cách tiến hành nhận dạng qua tập ảnh, bao gồm cả việc đọc các biểu mẫu bắt buộc trong khi nạn nhân/nhân chứng xem các biểu mẫu.
- (l) Vào thời điểm thích hợp trong quá trình này, nhân viên quản lý sẽ hướng dẫn nạn nhân/nhân chứng xem từng hình ảnh/ảnh một theo thứ tự được chỉ định.
- (m) Kết quả nhận dạng qua tập ảnh phải được ghi biên bản theo cách tương tự như quá trình nhận dạng qua tập ảnh trực tiếp.
- (n) Nạn nhân/nhân chứng phải điền vào Biểu mẫu 277 và đánh dấu các bức ảnh theo hướng dẫn của nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh và gửi tất cả các bức ảnh và tài liệu đã hoàn thành đến NOPD trong phong bì gửi lại được cung cấp (chỉ bằng Thư Bảo đảm).
- (o) Khi điều tra viên nhận được tập ảnh nhận dạng và các tài liệu, chúng sẽ được mở ra trước sự chứng kiến của điều tra viên, nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh và người giám sát cũng như sẽ được xác minh. Các biểu mẫu yêu cầu hoàn thành và/hoặc chữ ký phải được hoàn thành bởi bên thích hợp vào thời điểm đó và với sự có mặt của hai bên còn lại.
- (p) Điều tra viên NOPD và người giám sát của mình sẽ xem xét tất cả các tài liệu và bản ghi để đảm bảo rằng các quy trình của NOPD được tuân thủ, việc quản lý nhận dạng qua tập ảnh là hợp pháp và quy trình chuỗi bằng chứng đã và đang được duy trì.
- (q) Tập ảnh nhận dạng và bản ghi được gửi lại phải được sao chụp để lưu vào hồ sơ vụ án. Các bản gốc sẽ được đặt tại phòng Chứng cứ và tài sản trung tâm trong vòng 24 giờ kể từ khi điều tra viên NOPD nhận được.
- (r) Điều tra viên phải ghi nhớ việc quản lý nhận dạng qua tập ảnh như đã nêu ở trên trong một báo cáo bổ sung. Mọi mối quan ngại, vấn đề hoặc quan sát có liên quan liên quan đến việc nhận dạng qua tập ảnh ở thành phố khác sẽ được ghi chú trong báo cáo.
- (s) Điều tra viên phải đặt một bản sao biên nhận CE&P, tất cả tài liệu và báo cáo bổ sung ghi nhớ quá trình nhận dạng qua tập ảnh vào hồ sơ vụ án.

QUẢN LÝ NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN THI HÀNH PHÁP LUẬT KHÁC

- 45. Nếu được yêu cầu bởi cơ quan thực thi pháp luật khác, các điều tra viên của NOPD có thể tiến hành nhận dạng qua tập ảnh cho cơ quan đó sau khi yêu cầu được người giám sát NOPD của họ phê duyệt.
- 46. Các điều tra viên NOPD thực hiện nhận dạng qua tập ảnh cho một cơ quan thực thi pháp luật khác phải tuân theo các hướng dẫn và chỉ dẫn do cơ quan đó cung cấp để tiến hành nhận dạng qua tập ảnh trừ khi họ tin rằng việc nhận dạng qua tập ảnh này vi phạm quy trình tổ tụng chuẩn. (Quy trình tổ tụng chuẩn yêu cầu việc nhận dạng phải được tiến hành một cách công bằng, khách quan và không mang tính chất gợi ý.)
- 47. Các điều tra viên của NOPD thực hiện nhận dạng qua tập ảnh cho một cơ quan thực thi pháp luật khác phải thông báo cho người giám sát của mình về các mối lo ngại về các bức ảnh được sử dụng hoặc các hướng dẫn phải tuân theo trước khi bắt đầu nhận dạng qua tập ảnh.
- 48. Trường hợp điều tra viên hoặc cơ quan yêu cầu không có hướng dẫn thì thực hiện theo quy định tại Chương này.

LẬP BIÊN BẢN NHẬN DẠNG QUA TẬP ẢNH

49. Điều tra viên sẽ nhập tất cả các thông tin cần thiết vào Nhật ký nhận dạng qua tập ảnh ngay sau khi quản lý nhận dạng qua tập ảnh cho từng tập ảnh nhận dạng và nhận bằng chứng từ nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh.
50. Nhân viên quản lý nhận dạng qua tập ảnh phải lập biên bản quá trình quản lý và kết quả nhận dạng qua tập ảnh vào Biểu mẫu Nhân chứng tiến hành nhận dạng (Biểu mẫu 277). Nhân viên quản lý phải điền tất cả các phần của Biểu mẫu 277, ghi lại những nội dung sau:
- (a) Mã số cuộc điều tra;
 - (b) Ngày, giờ và địa điểm tiến hành nhận dạng qua tập ảnh;
 - (c) Tên của nhân viên thực hiện quy trình nhận dạng;
 - (d) Tên của nhân chứng (tức là người chứng kiến);
 - (e) Nhân chứng có xác định được bức ảnh là thủ phạm hay không và nếu nhận dạng được nghi phạm thì số ảnh của bức ảnh đã chọn là gì;
 - (f) Ghi lại nguyên văn những phần quan trọng của nội dung nhân chứng đã nói;
 - (g) Tên của tất cả những người có mặt trong quá trình nhận dạng qua tập ảnh hoặc nêu rõ việc không có nhân chứng nào có mặt;
 - (h) Chữ ký của nhân viên quản lý để xác nhận rằng quá trình nhận dạng qua tập ảnh đã được thực hiện theo Chương này và quy trình được nêu trong Biểu mẫu 277;
 - (i) Chữ ký của người làm chứng thừa nhận đã hiểu rõ quy trình và hướng dẫn nhận dạng; và
 - (j) Chữ ký của người giám sát đánh giá xác nhận rằng quá trình nhận dạng qua tập ảnh đã được thực hiện theo Chương này và quy trình được nêu trong Biểu mẫu 277.
51. Điều tra viên phải điền vào tất cả các phần của Biểu mẫu 277b, ghi lại những nội dung sau:
- (a) Các con số trên các bức ảnh và các số liệt kê trên Mẫu 277b khớp với nhau và được cho xem theo thứ tự đã nêu. Số phải được đặt ở phần dưới bên phải ở mặt sau của tất cả các ảnh được sử dụng trong tập ảnh.
 - (b) Số ảnh và thông tin nhận dạng như SID# (Căn cước của Tiểu bang hoặc số hồ sơ tội phạm được gán cho một hồ sơ tội phạm cụ thể) cho mỗi bức ảnh có trong danh sách ảnh sẽ được ghi lại trên Biểu mẫu Trình tự ảnh/Cá nhân (Biểu mẫu #277b) .
53. Tập được quét (dạng điện tử) của tập ảnh nhận dạng sẽ được ghi nhãn:
- (a) “Mục # - Nhận dạng qua tập ảnh” (ví dụ: “Nhận dạng qua tập ảnh A-12345-16”);
 - (b) Nếu quý vị có lần nhận dạng qua tập ảnh thứ hai, hãy sử dụng số thứ tự (ví dụ: “Nhận dạng qua tập ảnh A-12345- 16 # 2”).
 - (c) Tập phải được lưu trong hồ sơ vụ án điện tử của điều tra viên, trong ổ đĩa sao lưu, được dán nhãn theo số mục.
54. Nếu nhân chứng xác định được nghi phạm, điều tra viên phải nộp các bức ảnh được sử dụng trong quá trình nhận dạng qua tập ảnh, Biểu mẫu 277 và Biểu mẫu 277b làm bằng chứng tại phòng Chứng cứ và tài sản trung tâm cho đến khi vụ án được giải quyết xong, lúc đó nó sẽ trở thành một phần của hồ sơ vụ án vĩnh viễn.
52. Điều tra viên phải ghi kết quả nhận dạng qua tập ảnh vào biên bản điều tra.

NHÂN CHỨNG CÓ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH HẠN CHẾ, KHIẾM THÍNH HOẶC BỊ Điếc

55. Nếu nhân chứng trong vụ án/cuộc điều tra hình sự không nói tiếng Anh như ngôn ngữ chính của mình (LEP) và có khả năng đọc, viết, nói hoặc hiểu tiếng Anh hạn chế hoặc gặp khó khăn trong giao tiếp (ví dụ: người khiếm thính), thì các điều tra viên phải sắp xếp một thông dịch viên hoặc người chuyển ngữ có trình độ, chẳng hạn như một thông dịch viên sẵn có thông qua ELSA, KHÔNG phải là thông dịch viên được ủy quyền của NOPD (NOPDAI), trước khi tiến hành nhận dạng qua tập ảnh (xem: **Chương 55.5 – Giao tiếp với người khiếm thính, bị điếc hoặc người khuyết tật hoặc Chương 55.4 – Dịch vụ cho người có trình độ tiếng Anh hạn chế**).
56. Trước khi phiên dịch viên được phép thảo luận một vấn đề với nhân chứng, điều tra viên phải giải thích quy trình nhận dạng cho phiên dịch viên. Sau khi xác định được rằng phiên dịch viên đã hiểu quy trình và có thể giải thích cho nhân chứng, quy trình nhận dạng qua tập ảnh có thể được tiến hành theo quy định của Chương này.